

## CHÚ KINH ẤM TRÌ NHẬP

### QUYỂN HẠ

Phương thuốc trị bệnh ái dục là gì? Là chỉ.  
Ái đã giải thì ý cũng giải, ý đã giải thì bệnh liền lành.

***Bệnh ái, phương thuốc chỉ.***

Phương thuốc trị bệnh si là gì? Là quán.  
Si đã trừ bỏ, từ tuệ mà giải thoát, là lành bệnh. Phật thuyết giảng như vậy. Hai pháp như vậy, phải biết một là tự, hai là sắc. Hai pháp phải xả bỏ, một là si, hai là ái.

***Si và ái, nghĩa là bốn ấm là tự, bốn đại là sắc, hợp ở trong thân, chỉ có si ái danh và tự. Người tu hành phải lấy chỉ quán để tiêu trừ hết.***

Hai pháp phải tự biết, một là tuệ, hai là giải thoát. Hai pháp đáng hành, một là chỉ, hai là quán, đã thực hành chỉ đó, khiến biết được sắc, đã biết được sắc rồi thì ái được xả bỏ.

***Biết bốn đại gọi là thức (biết) sắc, ý liền không còn bị nhiễm sắc nữa, không nhiễm sắc thì không bị rơi vào vọng, nên nói: “Thức sắc khiến ái được xả”.***

Ái đã giải thì ý liền được giải thoát, tự mình chứng biết, chỉ đã thực hành đầy đủ, liền được bỏ si.

***Thực hành pháp chỉ đầy đủ, liền được bỏ si.***

Si đã được xả bỏ, liền từ tuệ được giải thoát, tự mình chứng biết. Nếu Tỳ kheo lấy hai pháp đó, trị biết tự và sắc, lấy hai pháp để xả si và ái, cùng lúc như vậy liền dứt hết mọi chấp trước, đã xong.

***Nghĩa là, chỉ quán trừ si và ái, là việc làm đã xong.***

Muốn độ thế, đó là còn sót lại (hữu dư) vô vi chưa độ.

***Nghĩa là đã Niết-bàn nhưng chưa nhập Niết-bàn.***

Đã vô vi xong. Là đã đắc Niết-bàn. Mệnh đã xong xuôi.

***Nghĩa là không còn chịu sanh tử thọ mệnh nữa.***

Liên hết khổ, khiến sau này không còn khổ, người đó vì có ấm này, vừa trừ vừa nhập, đã ngưng chỉ hết, tịch nhiên lặng lẽ, sau này

không có âm để giữ để nhập, không có liên hệ, không khởi lại nữa.

***Nghĩa là ý ác đã diệt, không còn khởi sanh tử nữa.***

Đó là vô dư (không còn sót lại).

Đã đắc vô vi vượt qua thế gian rồi. Đó là hai loại vô vi. Người đó không tham thanh tịnh bốn. Thanh tịnh bốn là gì? Là chẳng thủ đắc, chẳng mong cầu trong ba cõi.

***Người đã đắc ba định, sáu tình không còn có những tìm cầu trong ba cõi nữa, gọi là gốc thanh tịnh.***

Đó gọi là không tham thanh tịnh bốn. Bốn đó là gì? Là không tham thân thanh tịnh, lời thanh tịnh và những pháp thanh tịnh liên hệ khác, chỗ niệm của ý là bốn.

***Nghĩa là không còn những niệm tà khởi nữa, ở tại ba mươi bảy phẩm kinh.***

Đó là không tham gốc thanh tịnh, cũng có gốc thanh tịnh bốn, đức Phật thuyết thành tám loại hạnh, là gốc thanh tịnh đó là ba đạo chủng thanh tịnh, đó là không tham bốn. Những gì là ba? Một là trực phương tiện tri, hai là trực niệm, ba là trực định, đó là ba đạo chủng gốc thanh tịnh, do đó gọi là không tham gốc thanh tịnh.

Không sân không phạm pháp bốn là gì?

Nếu nhẫn những hành, sau này sẽ không xuất ra nhân duyên sân, phần thành không sân, không sân thì không bị họa, không nhuế thì không có sân cũng không sân.

***Có nhuế (giận dữ) thì sân đến, nên không có giận dữ thì không có sân.***

Không oán cũng không tưởng oán, đó là không nhuế không phạm pháp bốn, nên gọi là không giận dữ, không phạm pháp bốn. Cũng có ba đạo chủng thanh tịnh.

1. Không giận dữ thì không phạm pháp bốn là chánh ngữ.
2. Chánh nghiệp.
3. Chánh trí lợi.

***Nghĩa là người đắc đạo làm lợi lạc, từ trên thân, ý lấy tám đạo hạnh, cũng có nghĩa là: từ phát ý chỉ, cho đến đắc đạo, là trí lợi.***

Đó là ba đạo chủng thanh tịnh, nên gọi là không giận dữ, không phạm pháp bốn.

Không mê lầm về thanh tịnh bốn là gì? Là từ tuệ thấy bốn đế như có, như có thì phải thọ nhận thanh tịnh, không ngu, không hoặc, không tùy hoặc cũng không rơi vào hoặc.

***Đã đắc ba mươi bảy phẩm thì sẽ không rơi vào các việc của hoặc***

**đó.**

Tuệ minh minh tương kiến tuệ sáng tỏ cùng thấy.

***Ba độc đã trừ là tuệ minh, thông cả tám trực đạo là cùng thấy.***

Từ pháp thanh tịnh đó thành không hoặc, thanh tịnh bốn. Bốn ấy là gì? Là không hoặc, thanh tịnh, những thân hành, những ngôn hành, những tâm hành và những pháp thanh tịnh cúng liên hệ, là ý tư duy cùng niệm những pháp bốn.

***“Pháp bốn” là ba mươi bảy phẩm pháp.***

Cũng là từ hai đạo chủng thanh tịnh thành không hoặc bốn, một là trực kiến, hai là trực hạnh, đó là từ hai đạo chủng thanh tịnh bốn, nên gọi là không hoặc, bốn thanh tịnh. Đó là ba thanh tịnh thành tám chủng đạo đã “phân” tại những “tùy ứng”.

***Âm như chữ phận của từ bộ phận, tùy ứng, tùy Phật giáo ứng với ba mươi bảy phẩm hạnh.***

Phi thường là như vậy, tưởng phi thường đó là gì? Tất cả những hành là tưởng phi thường, chấp những tưởng là biết, đó là thọ.

***Đã chấp có tưởng liền tự biết, rồi làm không ngừng thành thọ.***

Đó là tưởng phi thường, theo đó có tám pháp thế gian. Tám pháp gì? Có lợi.

***Người tu hành được cúng dường lợi lộc, tâm không vui.***

Không có lợi.

***Tu đức nhưng lại hao tổn, gọi là không có lợi.***

Danh tiếng.

***Đức thịnh tiếng thơm bay xa, gọi là danh tiếng.***

Không danh tiếng.

***Hạnh đủ đức cao, thành ra đám tà ngăn cấm, gọi là không danh tiếng.***

Có luận nghị.

***Thanh tịnh đạm bạc, tà đảng vu khống, chê bai, gọi là luận nghị.***

Không có luận nghị.

***Đức cao ngăn cấm sự chê bai, không để kiêu ngạo.***

Nếu khổ.

*Lập chí giữ đạo nhưng hoạn nạn liên tiếp, hoặc cháy nhà, hoặc tù tội, gọi là khổ.*

Nếu vui.

*Được vinh dự của vua trời, thỏa lòng mãn nguyện, gọi là vui.*

Là ý không đọa, không thọ.

**“Đọa” là lạc, được vinh không kiêu, hạnh không đọa lạc. Lấp lánh đẹp đẽ, sáu tình không nhận. Lợi không lấy làm vui, hao cũng chẳng buồn. Kinh Pháp Kinh nói: “Lợi, suy, hủy, dự, xưng, cơ, khổ, lạc, không thể lay động” nhờ ở lực của định tịnh.**

Từ những tư không thọ, chỉ hộ trì cho quán, tư ác được ngừng dứt. Hộ trì quán không khiến mất sự thích nghi, chỉ khiến ngừng thọ nhận những tư tưởng trên, thực hành hai ý đó, nên ác ngừng dứt.

Đó gọi là tướng phi thường, tướng khổ đó là gì? Là tất cả hành thế gian. Đó là những tướng của khổ, biết thọ.

**Nghĩa là, biết khổ đã xong, cho nên thọ. Hành giả phải biết vừa diệt.**

Đó là tướng khổ, từ đó mong gì? Mong tướng khổ, là đã tập, đã tăng, những niệm đã nhiều.

**Tất cả các khổ, từ tập mà tăng thêm nhiều.**

Là tham đã đủ.

**Tham từ vạn vật sanh, mong từ nguy nan sanh, sân từ đố kỵ sanh, si từ u tối sanh. Tham vọng, sân giận, ngu sanh đó là đủ.**

Là không rơi vào tham.

**Nghĩa là, người vì tham vọng mà già lão, vì sân giận mà bệnh, vì ngu si mà tử, nhờ phước đức mà sanh. Hành giả đã đắc ba mươi bảy phẩm diệu hạnh thì không rơi vào tham.**

Vì ý không thọ, không đọa, cùng khiến không đọa.

**“Khiên” là “nối liền”. Đạo và ý cùng liền với nhau không khiến bị đọa nơi sanh tử.**

Bất niệm.

**Không niệm ác.**

Nhiều ý hộ trì quán thành tị (đức), ác (lục tình) đắc chỉ.

**“Tị” là đức. “Ác” là sáu tình. “Đắc chỉ” đắc chỉ, quán.**

Từ tư vọng đó dẫn đến mong ước. Tướng Phi thân đó là gì? Là tất cả pháp không kế chấp thân, không rơi vào thân.

**Ý nói, tất cả pháp bốn đại, không chấp là thân, vì bốn đại vô thường nên thân cũng là vật vô thường, người sáng suốt không đọa vào nơi sự mong cầu của thân**

Là tướng biết tướng thọ, đó gọi là phi thân tướng. Từ đó là gì? Mong dẫn đến tướng phi thân, đã thành niệm thành tư, thành rồi càng thêm, khiến tự cho đây chính là ta.

**“Thị thị” là ý nói tự kế chấp đây là thân ta.**

Vì vậy, vì ý không thọ, xả bỏ nhiều trạng thái.

**“Trạng thái” là tám mươi bốn trạng thái. Ý nói đã giác tám mươi bốn trạng thái, liền xả không thọ.**

Không thọ trú làm quán uế ác, đặc chỉ.

**Không chấp chắc vào bất cứ một nơi nào không ngừng quán hơi thở, cho nên có thể từ khước tám mươi bốn trạng thái, chính từ đó thấy được chân tướng của các việc ác mà, chứng đặc chỉ.**

Đó là từ yếu dẫn đến.

**Yếu là tạo tác tưởng phi thân thành ra phải dẫn đến.**

Ác đó, tưởng Bất tịnh là gì? Là tất cả hạnh thế gian, là tưởng bất tịnh, tự biết thọ, đó gọi là tưởng bất tịnh, từ tưởng ấy thành những gì? Mang dẫn đến tưởng bất tịnh, đã thành niệm thành tư, là đã tăng, khiến ý từ bỏ năm lạc của thế gian, ý không khiến, không thọ, không bị đọa lại, nhiều niệm đã được hộ trì, làm cho si ác ngừng lại. Đó là từ trí chính yếu ấy.

**Yếu trí là tác ý tưởng phi thường.**

Đó là bốn tư tưởng niệm hạnh.

**Bốn tư tưởng, tư tưởng bốn thiên. Niệm đã dứt đoạn, không còn hành nữa.**

Vì sao? Vì khiến biết năm ấm.

**Nghĩa là vì đặc tứ thiên liền biết chỗ khởi của năm ấm.**

Cho nên Phật thuyết giảng như vậy là phân biệt để thấy tưởng bất tịnh hạnh làm cho sắc ấm từ đó được giải.

**Nghĩa là, bốn đại đều thuộc sắc, người tu hành luôn xem xét như uế trong thân để trừ bỏ sắc dục, nên nói là “từ đó mà được giải”.**

Tưởng Khổ hạnh khiến thống (thọ) ấm từ đó được giải.

**Hành gia rõ biết khổ thống (thọ) ấm của thân, thống (thọ) ấm liền diệt.**

Tưởng Phi thân hạnh, tư tưởng ấm và hành ấm từ đó được giải.

**Đạt được ý niệm phi thân thì hai ấn tượng và hành đều diệt**

Tưởng Phi thường hạnh đó, khiến thức ấm từ đó được giải.

**“Thức” biết vạn vật vô thường, ý không tham vướng, nên nói:**

**“Thức giải”.**

Từ chỉ hạnh đó.

Chú giải “chỉ” là thâm tóm, thâm tóm sáu tình trả về cho ý, không thọ nhận nữa, đó là tưởng chỉ.

Khiến ái từ đó được giải. Từ quán hạnh ấy, khiến si được giải. Từ

***Xả bỏ tham ý không còn sót lại một tí nào cả.***

Từ không giận dữ đó mà xả giận dữ, từ bất hoặc đó mà xả si, từ tưởng phi thường đó khiến giải hữu thường, từ tưởng khổ đó mà giải tưởng lạc. Từ tưởng phi thân đó mà giải tưởng thân, từ tưởng bất tịnh đó mà giải tưởng tịnh, từ chỉ thâm tóm mà ý được trả về, đó là tưởng chỉ, khiến từ đó chỉ thiên.

“Chỉ” là trú, dừng lại, dừng ý ở bốn thiên.

Từ tất cả pháp tĩnh lặng đó, thọ được giải khiến chỉ, trú nơi nhất tri.

***Từ quán và phân biệt rõ biết được tất cả pháp. Đạt được pháp tĩnh lặng nên ở nơi nhất thiết tri.***

Từ dục có thể trả về lại cho tướng, đó là tướng không tham, khiến trả về lại cho “bất dữ thủ” chỉ.

***Sắc, thanh, hương, vị, xúc, tà niệm, gọi đó là “bất dữ thủ” (không cho mà lấy), hành gia đã đắc bốn thiên, trả về lại sáu tình, không còn thọ nhận sáu dục bên ngoài, nên nói: “Trả về cho bất dữ thủ”.***

Từ đó về sau không còn sanh ra si nữa, đó là không có tướng giận dữ, khiến từ sát trả về mà đắc được chỉ, biết sự và vật, đó là tướng bất hoặc, khiến đắc chỉ, làm dừng lại những hành vi thế gian, những pháp có thể thọ tướng. Đó là tướng phi thường, khiến biết từ đâu mà sanh ra và từ đâu mà diệt.

***Từ đâu sanh là từ tham dục sanh. Hành giả biết từ đâu sanh thì biết nơi có thể diệt.***

Thức là xứ đó.

***Thức, biết là nơi ba độc.(Tham sân si)***

Là hạnh thế gian, tiếp xúc với thế gian, những thức tướng. Đó là khổ, thành những tư tưởng, đó là thống(thọ) chủng xứ, tất cả những pháp tướng không trú, đó là tướng phi thân. Đó là phi thân tướng xứ. Đã thấy xác thân hư hoại, phình tướng là thọ tướng đó.

***Đoạn trên đã nói, thọ tướng tử. Bởi vì tham sân si mà thọ thân tướng. Từ nơi thân tướng mà có tướng tử tức là tướng thân hư hoại, chết. phình tướng....***

Đó là tư tưởng bất tịnh.

***Tư tưởng niệm nói trên là bất tịnh.***

Từ đó thành hối lỗi, từ khước, khiến chỉ tĩnh lặng. Đó là chín phẩm xứ,

đã phân tích ở đoạn trên.

***Hiện tất đức chín phẩm***

Là tất cả bộ vô vi.

***Là định bộ bạn.***

Nói đầy đủ đó là gì? Kẻ đa văn thì nhận biết, kẻ thiếu văn thì không thành tuệ. Không có tuệ thì ý không thường tại kinh. Vì ý tưởng liên tiếp sanh, vì từ bất quán phân biệt, khiến không đắc tướng phi thường, không thọ tướng phi thường, khiến từ đó rơi vào năm lạc, bị năm lạc che lấp, từ chỗ hành sai đó, khiến không rõ tướng khổ, khiến rơi vào năm ấm thọ nhập, khiến ý kế chấp thân này là nhiều gốc, chẳng phải một gốc, bất xả, bất quán, khiến không được vào tướng phi thân, vì ý vui tại màu sắc đẹp đẽ, nên cho thân này là tịnh, không cho đó chỉ là da dẻ bề ngoài, khiến không được bất tịnh tướng, không trú thọ.

***“Không thọ nhận” người ngu bị vọng tưởng làm điên đảo.***

Hãy ngừng lại, tưởng đó bất tín, khiến không có tướng, không thọ hỷ, vì từ đó bốn chủng đã mất.

***Bốn chủng là bốn vô thường.***

Rơi vào chủng xứ vô vi.

Đức Phật thuyết, Tỳ kheo muốn thấy biết trí căn, phải cầu tại bốn thánh chủng, là pháp thanh tịnh.

***Thực hành sáu thứ an ban, đắc hạnh thành thanh tịnh mới rơi được vào bốn ý chỉ.***

Không xả bỏ tướng phương tiện, để được thanh tịnh. Từ thanh tịnh phát khởi mà đắc được bốn ý chỉ. Đức Phật nói: Tỳ kheo có tinh tấn căn muốn thấy biết, phải tại bốn ý đoạn, dứt những xúc quá khứ.

***Tiếp xúc với bốn ý chỉ.***

Cùng không quên niệm, từ không quên đó mà được bốn ý chỉ.

Đức Phật thuyết: Niệm căn, Tỳ kheo muốn thấy biết, phải quán tại bốn ý chỉ, thành một ý tưởng. Đó là định từ bất hoặc mà khởi, khiến được rơi vào xứ bốn thiền.

Đức Phật thuyết: Tỳ kheo ấy muốn biết định căn phải biết tại bốn thiền.

***Hơi thở làm cho thân và ý ngừng. Tiếp đến ngừng ở nơi ý. chỉ là ý ý chỉ, quán là ý niệm về các pháp điều ngừng là bốn thân đã dứt thì năm ấm liền dứt. Đó là trả về, trả về tịnh là ứng với tứ thiền.***

Từ hiệu kế đó thành tuệ, như có khả năng giữ vững được.



**“Trì” là nắm giữ sáu tình.**

Từ đó phát khởi được vào đế.

**Nhờ đại trí thâm giữ sáu tình, khiến cho ý được vào bốn đế.**

Đức Phật thuyết: Tỳ kheo muốn thấy tuệ căn, phải tại bốn đế, gồm có bốn luân: Là hảo quận huyện cư luân, y tuệ nhân luân, tự bốn chính nguyện luân, tức mệnh hữu phước luân.

**“Luân” là dụ chiếc xe, có thể chuyên chở đồ vật, ý nói, người có bốn xe ấy, cũng có thể chuyên chở người trên đường đạo. Bốn luân ứng với bốn đế, bốn thiền thuộc đạo hạnh, trăm pháp và bốn luân đồng nghĩa.**

Cùng ở với những người đạo đức, là hảo quận huyện cư. Nương dựa vào người hiền, nhờ đó mà được đạo đức, là y tuệ nhân. Từ đó được vào xứ chánh nguyện, mà đắc được tướng chánh nguyện, đó là thân chánh nguyện, khiến được vào xứ phước, từ hạnh thanh tịnh có chỗ tướng nhập, đó gọi là phước, khiến đi vào năm xứ lạc.

**Năm căn là năm xứ lạc.**

Đó là mười một bốn giới pháp.

Một là sắc trì không hối.

**Sắc thân, thân trì giới không phạm bẫy ác.**

Hai là đã không hối, khiến đắc được ý hỷ.

**Thân không phạm ác, cho nên ý được vui vẻ.**

Ba là đã có hỷ khiến ái sanh.

Bốn là ý đã đắc được ái, thành ra thân được nương.

Năm là thân đã được nương, liền đắc lạc.

**“Nương”, nương vào bốn ý chỉ. “Lạc” là đắc đạo an lạc.**

Sáu là ý đã an lạc liền đắc chánh chỉ. Bảy là ý đã đắc chánh chỉ, liền biết như có. Tám là đã biết như có liền tịch nhiên. Chín là đã tịch nhiên liền được xa lìa.

**Lìa sự tối tăm của năm ấm.**

Mười là đã đắc xa lìa liền đắc giải thoát. Mười một là đã đắc giải thoát liền thấy tuệ.

**Đã hiểu phi thường, khổ, không, phi thân là có tuệ.**

Có tuệ liền biết sanh tử đã hết.

**Mười hai nhân duyên diệt thì hết sanh tử.**

Đạo hạnh đã hoàn tất, việc làm đã xong, không còn chịu khổ lại nữa.

**Đắc được ba hoạt (tuệ) gọi là xong. Đầy đủ hạnh trong sạch, ý**

***hết lậu gọi là cánh (xong). Nhập thẳng Niết-bàn, không trở lại ba cõi chịu khổ.***

Giới tướng là gì? Trì giới cho đến chết, do vậy mà không có hối hận. Thân không tăng tội, vì không có hối hận, do vậy mà hoan hỷ, khiến đắc xứ hỷ, tướng vừa ý thành hỷ, khiến dẫn đến xứ ái, tướng vui đủ thành xứ.

***“Túc” là đầy đủ.***

Khiến dẫn đến có y xứ.

***“Y”, nương, nương ba mươi bảy phẩm.***

Từ hành vi, đó là đắc y tướng, khiến dẫn đến xứ lạc, đã không có não là tướng an lạc, khiến từ đó dẫn đến xứ định.

***“Dẫn đến xứ định” nghĩa là tại chỗ đắc định. Nói cách khác, diệt mọi ý ác, dẫn đến nơi mà ý thiện trước lấy.***

Ý tùy theo đó khiến không quên, là tướng định.

***Đạo lực chế phục được ý, khiến cho không quên.***

Khiến như có chỗ tuệ không, hoặc như có sự tùy theo, đó là xứ tịch nhiên. Nếu biết phi thân đó là tướng tịch nhiên.

***Đắc phi thân, niệm ý liền vắng lặng***

Khiến từ đó dẫn đến chỗ xa nhau, không gần gũi là xa nhau.

***Ý tịnh thì lìa xa với nhớ ướ. Đức sâu dày không gần gũi với ác.***

Từ đó mà giải thoát, đã là phi pháp hạnh, không chịu họa.

***Nếu được bất thối chuyển và Thánh đạo thì không còn chịu họa cũ ở Thái sơn.***

Đó là giải thoát tướng, khiến dẫn đến tuệ kiến giải thoát.

***“Tuệ kiến cái thấy sáng suốt ở nơi bốn đế***

Thành ra có bốn địa đạo đức. Thế nào là bốn? Là bốn hạnh, phước đó nếu như trí có biết.

***Người thế gian chỉ biết sáu nhập, người tu đạo còn biết bốn ý chỉ.***

Đó là kiến địa, là chứng đắc đạo tích.

***“Đạo tích” là Tu-đà-hoàn.***

Đó là đắc được phước của đạo, người đó nếu như có biết, đó là

trừ bỏ ác.

**“Như có biết”, như sự hành biết ba mươi bảy phẩm, đã biết ba mươi bảy phẩm thì ý đó thanh tịnh liền ghét những thọ nhận của sáu tình là ba cõi.**

Đó gọi là Bạc địa, vì phước có vãng lai.

**“Vãng lai” là trú địa của Tư-đà-hàm. Ba độc mỏng ít, theo nghĩa của kinh An Ban.**

Người đó vì ghét mà từ khước, thành ra không cầu.

**“Ghét” là ghét thân này. “Không cầu”, không cầu vinh hoa của thế gian.**

Đó gọi là địa tương ly. Kia đã lìa xa nhau, đó là phước không trở lại.

**“Không trở lại”, A-na-hàm, sinh lên cõi trời, không trở lại nhân gian, gọi là Bất hoàn.**

Đó là muốn thành tựu địa Vô sở trước. Hành giả phước nghĩa là gì?

**Hỏi ý nghĩa như thế nào.**

Đệ tử của đạo, có tám loại hạnh.

**Bốn loại người kể trên, gieo đạo hạnh thanh tịnh, đều đắc đạo hạnh.**

**đạo hạnh.**

Đó gọi là hành giả, vì là phước ấy, nên gọi là hành giả phước. Vì sao? Vì hạnh thanh tịnh thành tên, đó là phước thanh tịnh, đó là đạo đức. Có tám loại thanh tịnh đạo hạnh, vì phước ấy, nên gọi là phước thanh tịnh. Người đó đáng đắc đạo tích (Tu-đà-hoàn). Vì sao? Vì đã thực sự tương ứng với đạo.

**Đã đắc đạo tích (Tu-đà-hoàn) là tương ứng với bốn đế.**

Đệ tử liền dứt ba kiết phước, ba kiết phước đó là gì? Một là biết thân chẳng phải thân. Hai là không nghi. Ba là giới hạnh không mua bán.

**Người trì giới để lấy tuệ, yên ổn ở trong định không còn vọng tưởng, cứu độ ba cõi, không lấy giới đó để mua bán trao đổi sự vinh dự vui sướng trên cõi trời.**

Đã đoạn dứt ba kiết phước ấy liền rơi vào đạo tích (Tu-đà-hoàn), không còn đọa vào cõi ác, hoàn tất đạo phải bảy lần trên trời và nhân gian đã xong, tại chỗ vãng lai liền dứt khổ, từ khổ mà đắc giải.

**Nghĩa là bậc Thánh bảy lần chết, bảy lần sanh mới đắc được ứng nghi.**

Đó tích (Tu-đà-hoàn phước).

gọi là kiến **Kiến địa là chỗ thấy rõ ráo ở nơi đạo.**

địa, vì Người đó vì sao khiến ý đọa vào thân đó và biết thân đó.

đắc **Hỏi: Hành gì khiến tâm mê hoặc mà có thân, vì hữu sao?**

phước **Đáp: Năm ấm làm mê hoặc.**

đạo Si là vì không học, vì người thế gian không gặp Phật, cũng không

thọ nhận giáo giới từ những người có học, cũng vì người có học chưa phân biệt rõ chánh pháp, vì ý cho sắc ấy là thân, thấy khắp sắc là thân, sắc ấy cũng là thân, sắc cũng là thân ta, thống (thọ), tưởng, hành, thức, đã nói như trên. Đã đắc quán như vậy, liền thọ nhận năm lạc.

**“Đắc quán” Nghĩa là người ngu tà kiến, do năm ấm làm thân, liền thích năm dục, cho là sướng. Kinh Liễu Bản nói: “Vì ở trong nghi, nghi khiến phải như vậy”. Phật nói vì si, là nghĩa đó.**

Khiến phải chịu thân ấy.

**Người ngu lấy năm lạc làm vinh, vui sướng khi nhận được thân, cứ như vậy xả bỏ thân rồi thọ nhận thân, luân chuyển và chịu khổ mãi**

Vì rơi vào thân.

**“Đọa” là chìm, ý chìm ở tại thân.**

Khiến ý cho ta là đây.

**“Đây” là thân, ý nói những điều ta thấy thật là chân chính, đúng với chân lý.**

Ta vì đó mà bị vướng mắc với nhau, không được tự tại, bị lôi kéo theo như vậy, mới có những sự nhẫn nhục.

**Kẻ ngu tự cho ý chí mình là nhất, là đó nên bị trói buộc với đời, trôi theo dòng sanh tử, cam chịu tội lỗi chẳng biết nhục khổ.**

Những thứ vừa ý, cho là có thể thọ nhận, đã thọ nhận rồi, kiến theo với hạnh.

**“Những thứ vừa ý”, những điều thích của tâm ngu, tìm kiếm rồi nhận lấy, tâm làm chủ muôn hạnh**

Đó là tà kiến, nhận lấy thân này.

**“Tà kiến” thấy thân năm ấm, cho là ta.**

Người đó vì thấy năm tà ấy khiến rơi vào nghi không có.

**Nghĩa là, không có Phật, Pháp, Tăng, không có tội lỗi phước báo.**

Năm tà kiến là gì? Nếu vì những sắc thành kiến, là thân như trên.

**“Như trên” là đoạn trên đã nói về năm ấm.**

Thọ, tưởng, hành, thức cũng vậy, đó là năm tà kiến khiến cho không có kiếp sau, mười lăm tâm còn lại rơi vào thường.

**Không chỉ tưởng phi thường mà rơi vào tưởng thường.**

Tà kiến như vậy, khi thân này đã dứt, liền cho sáu2 tà kiến đã xả bỏ.

**Cho mình đã đắc đạo, năm ấm đã dứt, sáu mươi hai tà kiến liền**

**Không rơi vào chấp thường, phi thường, đã bỏ thường và phi**

**i**

**e**

**^**

**t**

**.**

thường, bèn nói “Đệ tử không có điên đảo, tà kiến, chỉ là độ thế”.

*Năm ấm diệt thì các niệm đều lặng hết, không có tướng về phi thường và thường. Kinh Đại Minh Độ nói: Người vô niệm, nay thấy Minh độ”. Minh độ nghĩa là độ thế.*

Trực kiến là gì? Khiến không rơi vào tà kiến về thân, nếu đệ tử tu đạo vì văn.

*“Văn” đắc độ là nhờ được nghe học và hành theo ba mươi bảy đạo phẩm.*

Nhờ trực kiến, thấy thông cả kinh gia.

*Như Tôn giả A-nan thông mười hai bộ Kinh Phật.*

Vì đã thọ nhận độ thế vô vi, vì đã hiểu pháp độ thế.

*Hiểu ba mươi bảy phẩm, giải thoát khỏi pháp thế gian.*

Không còn kiến, sắc này là thân, thấy khắp sắc là thân, sắc ấy cũng là thân sắc, sắc cũng là thân ta, thống (thọ), tưởng, hành, thức đã không thấy như vậy.

*“Như vậy” như trên đã nói, cái hại của năm ấm được bốn ý chỉ, rồi thì năm ấm liền diệt, ba kiết dưới đây đều được giải.*

Liên giải ba kiết sử.

*Sử, khiến nhanh chóng thay, vô số.*

Ba kiết sử gì? Một là không cho là thân. Hai là không giận dữ. Ba là không nghi. Đã như vậy, đệ tử tu đạo thành ra không có nghi.

*Hết nơ thì sáng tỏ, các nghi ngờ đều được giải.*

Tại Phật cũng không nghi.

*Tại Phật, Phật là đáng Chí Tôn, đã thành tựu vô lượng tịnh hạnh.*

*Đệ tử cũng không nghi, cho nên kệ nói:*

*“Đã không chón lại, Dầu không nghi không chuyển” như nghĩa đó vậy.*

Thành tín, thành hỷ, thành Phật. Như vậy, Như Lai Vô sở trước chánh giác tuệ hạnh đã đủ thành lạc.

*Sanh tử không còn cảnh giới Niết-bàn hiển hiện. gọi đó là lạc.*

Vì thế gian đã giải.

*Ý nói, giáo hóa thế gian đã xong, cái đáng độ đã độ, không còn dư sót.*

Không có lỗi, pháp này ngự pháp tùy, làm thầy.

*“Ngự” là chỉ. Cho ở nơi pháp tùy pháp hành.*

Làm giáo, trên trời dưới trời Phật là tối thượng, là đáng tín không nghi,

vì theo pháp hạnh này là tại pháp, không như không nghi, thành tín thành hỷ, Phật thuyết pháp này rõ ràng, có thể học, có thể dẫn đến.

**Ý nói, có thể đến với đạo.**

Rõ ràng tự thấy.

**Vì các việc thiện ác Phật đều đã thấy, nên cũng dạy cho người thấy.**

Đã giải, thành tuệ, vì những đói khát kẻ cận ấy đã dứt.

**Tình người đói khát sáu món, người đạo hạnh đã dứt trừ chúng.**

Tùy theo đã dứt.

**Nghĩa là không tùy theo sáu tình.**

Không, không nơi nào là không ứng hợp.

**Tâm rỗng lặng, bên trong tịnh, thì tai họa không đến, cho nên nói: bất ứng, không ứng với tà. Đáng chịu không chịu, không chịu họa.**

Ái đã hoại.

**Hư hoại hết, ái dục đã hết.**

Đã lìa đã hết.

**Lìa ái tức hết sự mong muốn, không để tâm ở ba cõi. Đó gọi là định bất nguyện.**

Là vô vi.

**Cái mong cầu và không mong cầu đều tĩnh lặng, không có mong muốn nơi ba cõi. Kinh Pháp Kinh nói: “Không có ý mong cầu ở Niết-bàn, huống nữa lại có nhọc tương thay” là chỉ cho vô vi.**

Vì vậy không có kiết thứ hai.

**Kiết thứ nhất là đói khát, thứ hai là cùng kéo dài, so ra kiết thứ hai là không có, không có kiết năm ấm, mười hai nhân duyên.**

Không có nghi.

**Nghĩa là, kiết đã giải thì không còn nghi ở chánh pháp.**

Đắc pháp tùy pháp hạnh.

**“Pháp” là pháp bốn ý chỉ. “Tùy” là tùy theo pháp mà hành**

Là đồng học tụ, vì khiến kiết không nghi, đã có thọ có hỷ.

**“Thọ”, thọ nhận đạo phẩm đó.**

Đệ tử đắc đạo, vì học mà tụ hội.

**Tụ là hội, nghĩa là tụ hội với những người cùng chí hướng đều còn ở ba cõi muốn học để trở về với bốn vô.**

Chánh thọ hạnh là như phải nên thọ. Giới đã được lập, định đã định,

tuệ đã đắc, giải thoát đã thành, giải thoát tuệ đã hiện, đã đến.

**“Chánh thọ hạnh” là giữ và làm theo những pháp chân chánh  
“Như” như thọ nhận những thứ tương ứng ở dưới, như giới,  
định, tuệ, giải thoát, độ tri kiến, hành giả chánh thọ.**

Đó là hành giả đệ tử Phật, tụ thành bốn người, theo hàng bốn đôi, gọi là tám người đạo hạnh.

**Bốn đôi tám người (Bốn hướng Bốn quả) là người đã đắc Hướng ứng nghi (A-la-hán) và đạo ứng nghi. Người đã đắc Hướng bất hoàn (A-na-hàm) và đạo bất hoàn, đã đắc Hướng Tần lai (Tu-đà-hàm) và đạo tần lai, đã đắc Hướng câu căng (Tu-đà-hoàn) và đạo câu căng, gọi**

**là bốn đôi tám người (Bốn hướng Bốn quả).**

Là sự tôn trọng của thế gian.

**Nghĩa là, tám người đó là những người sáng suốt ở trong thế gian được tôn trọng kính yêu.**

Là không có gì so được, đáng cúng dường, đáng thờ, đáng cung, là phước địa không lỗi, là sự tôn thờ của người và trời.

**Tế thân để cầu phước, không bằng cúng dường tám Thánh đó, phước ấy rất lớn**

Đó là thứ ba.

**Thứ ba là Tần lai (A-na-hàm)**

Đã là pháp vô nghi.

**An ban giải: Tần lai (A-na-hàm) ở trong dục quả, đã xả bốn điền đảo lớn, không còn dư sót lại nghi kiết.**

Tùy pháp hành tất cả hạnh là khổ.

**Ương họa hành là khổ. Làm những việc mà gieo mầm móng tai họa là khổ.**

Đã không có nghi kiết, đã thọ đã hỷ, từ ái thành tập.

**Tin lời Phật thì kiết được giải, thọ nhận pháp hỷ, thích đó không thôi lâu ngày chất chứa thành tập. “Tập” đạo tập, đạo, đắc đạo.**

Khổ cũng từ ái tập.

**Khổ do ái dục sanh ra, không biết khổ đó là khổ, vì cái tập đó đã thành quen.**

Đã không có nghi kiết, đã thọ, đã giải, đã hỷ, đã hết ái, đó là hết khổ, liền không nghi, không kiết, đã đắc thọ đó liền đắc hỷ, đã hết ái là hết khổ, không nghi, kiết, đã giải thọ liền đắc hỷ, làm thành tám loại đạo hạnh. Từ thọ hạnh đó khiến hết khổ, liền không nghi, không nghi thì không kiết lại, rơi vào giải đắc được hỷ, nếu vốn có nghi thì không



giải, không hiểu ở Phật, không hiểu ở pháp, chỉ tụ ở các hạnh.

**“Vốn” (bốn), kiếp trước, có nghi ở nơi Phật, Pháp, Tăng. Nay đều đã được lý giải, hiểu rõ, không còn nghi nữa.**

Nếu vốn có nghi tại khổ, tại tập, tại tận, tại đạo.

**Kiếp trước, hoặc có ý nghi tại bốn đế, nay đều đã được lý giải, hiểu rõ.**

Thực hành những điều mê lầm, những điều không hiểu, để tâm theo với những điều nghi hoặc, là như vậy. Sang (mặt nhọt) là gì? Vì là đã giải, gốc đã đứt cây không còn đứng vững.

**“Sang” là mặt nhọt, mặt nhọt là chỉ cho mầm móng của bệnh tật, nghi hoặc cũng như thế. Nghĩa là năm ấm sáu suy (trần), ba độc.**

**Kinh nói: “Sáu suy hướng đến, lại nhận lấy nó, liền bị ba trăm ổ trùng, nhưng người lại không biết, trong thân một người, đều có một ngàn tám trăm ổ trùng”. Nghĩa là, mắt thọ nhận sắc, mệnh thân bị khổ, là tội của mắt, sáu tình (căn) đều như vậy, gốc của vô số năm ấm như vậy đã được giải mở, chặt đứt, thì như cây đã đổ, không còn dựng đứng nữa.**

Đã tan không còn hiện lại nữa.

**Năm ấm sáu suy đã tiêu tan, không còn hiện lại nữa.**

Từ nay pháp ấy không còn sanh lại nữa.

**“Pháp” năm ấm không còn sanh lại nữa.**

Người đó hành trì giới chuyển thành buôn bán trao đổi vì hai thứ:

1. Vì rơi vào khát ái; 2. Vì không biết giữ gìn mà hành trì giới chuyển thành buôn bán trao đổi.

**Phải lấy giới để hành đạo, mà chuyển ý trao đổi với cõi trời, vì vậy mà nói là: “Không hiểu sự giữ gìn”. Kinh An Ban lại giải: “Chuyển giới bản nguyện, phải lấy giới để cầu đạo, lại mong cầu sự vinh lạc trên cõi trời”. Đó gọi là chuyển giới. Vốn nguyện cầu đạo, mà thành phản đạo sao? Cái hạnh bất hoàn (A na hàm) không còn có nữa, cho nên nói là hết.**

Vì ý nghĩ, từ chỗ thủ giữ giới hạnh ấy, từ đó đáng được làm cõi trời và hơn cả cõi trời, đáng được những ngọc nữ trên cõi trời, ngọc nữ đó tên là... ngọc nữ phải vì đó cùng vui sướng ở chung với nhau. Mong như vậy, được như vậy.

**Được, được ngọc nữ trên trời cùng ở chung thọ vui.**

Suy tư ý muốn gặp nhau như vậy, đó là khát ái, tuy hành trì giới mà

thành ra mua bán, người đó vì không hiểu trì hành giới mà chuyển thành mua bán. Là vì sao? Người giới hạnh thành ra chuyển bán giới, chuyển bán vì những gì? Vì sanh khởi ý cho, từ giới đắc được tịnh, từ giới đắc giải thoát, từ giới đắc xuất yếu, vì khổ lạc đắc độ.

**“Khổ lạc đắc độ” không còn khổ lạc vì tội phước.**

Hoặc sanh khởi ý cho, từ nguyện đắc độ. Đó là không hiểu hành trì giới, chuyển thành bán buôn.

**Đã hành giới thì phải chuyển lên thực hành ba mươi bảy phẩm, nhưng lại đừng hẳn sự cầu mong độ thoát thế gian của giới nguyện vì vậy nói là “không hiểu”.**

Nhân duyên gì làm cho không hiểu chuyển thành bán buôn? Ý sanh ra từ bị phục.

**“Bị phục”, ba pháp y của Tỳ kheo.**

**Thuyết khác nói, là y phục trên cõi trời.**

Và từ mong cầu được độ thoát thế gian, được khước lia khổ lạc.

**Từ khước, xa lìa khổ và vui.**

Vì từ hai nghiệp bị phục và nguyện làm khuôn mẫu đó. Khuôn mẫu là gì? Vì kế chấp vào hai giới bị phục và nguyện ý đó, cho từ ấy được giải thoát, từ ấy được xuất yếu, từ ấy được vượt qua khổ lạc, từ khổ lạc ấy đắc được vô vi, từ kế chấp bất chính pháp đó.

**“Kế chấp Bất chính” là cho tà chính.**

Không từ đó được giải thoát, mà ý lại cho từ đó được giải thoát, bất chánh lại cho là chánh, theo với hạnh ấy mà có như vậy.

**Theo với các hạnh trên, như vậy liền có sanh tử.**

Nhẫn, đúng với ý mong, kiết thành kiến.

**“Nhẫn”, “sanh tử”, “ý”, ý thích sự sung sướng cõi trời như vậy thành kiết kiến, chẳng phải chân kiến.**

Là từ đó làm hiểu.

**Từ thấy hợp với sự mong muốn vọng tưởng cho là đã hiểu**

Đó là không hiểu trì giới chuyển bán buôn, đó là hai kiết, đệ tử đắc đạo đã xả bỏ.

**Ý nói, người đã đắc, xả bỏ những hạnh bán buôn.**

Thành không có, gốc đã dứt.

**Không còn gốc giới nguyện nữa.**

Cây đã nhỏ, không còn hiện lại nữa, sau này không còn sanh lại

pháp ấy nữa liền đã thành tịnh giới. Nếu đắc đạo thì giới tùy hạnh nhưng không bị phá.

**Người đã đắc đạo, gọi là trì giới không phá bỏ thiếu sót.**

Không bị xuyên thủng.

**“Thủng” là rò rỉ, nghĩa là mình đã có đủ ba mươi bảy phẩm hạnh đó không bị rò rỉ. Kinh An Ban giải “Tinh tấn tại hạnh, đầu đuôi cùng liền, tà niệm không thể nhập vào giữa đó, gọi là không rò rỉ” là ý đó.**

Không mất mát, không hối hận, chỉ có tăng như tuệ là đúng.

**Ý nói, tuệ thì được.**

Không gì có thể đoạt được.

**Nghĩa là, hành như pháp, không có gì có thể đoạt mất chí đó.**

Là được từ ấy đưa đến định. Đó là ba sự trói buộc, đệ tử tu đạo đã chặt đứt, theo với đạo tích không còn bị rơi vào pháp ác, tất độ thoát thế gian sau khi đã hoàn tất kỳ hạn bảy lần vãng lai trên cõi trời và trong loài người.

**Nghĩa là, câu cảnh (Tu-đà-hoàn) bảy lần sanh, bảy lần chết. Vãng lai nơi cõi trời, cõi người, bảy lần như vậy mới đắc ứng nghi (A la hán) hoàn tất thời gian vãng lai sanh tử.**

Liên được ra khỏi khổ.

**“Xuất khổ” ra khỏi ba cõi, là các khổ.**

Có bốn tướng ứng. bốn tướng ứng là gì? Một là đã lý giải tương ứng.

**Đã giải khổ, ý nói, câu cảnh (Dự lưu) đã đắc đạo.**

Hai là đã đoạn xả tương ứng. Ba là tự chứng tương ứng.

**Nghĩa là bất hoàn (không trở lại), ý nói khổ đã hết, đã dứt.**

Bốn là tăng đầy tương ứng.

**Nghĩa là hạnh ứng nghi (hạnh A-la-hán) đã đầy đủ.**

Đệ tử đạo đức đó từ khổ thành là đã lý giải tương ứng.

**Từ khổ đã giải là ứng giải khổ đế.**

Từ tập thành là đã đoạn xả tương ứng, từ tận thành là tự chứng

tương ứng.

**“Tận, tự chứng” là chứng năm ấm, sáu suy, mười hai hai nhân duyên đã dứt tận.**

Từ đạo thành là tăng tương ứng, ấy là chỉ quán đều tùy hành.

**Nghĩa là, bốn đế chỉ quán, tất cả đều cùng hành.**

Một xứ, một thời, một ý.

**“Xứ”, lặng sáng, không có ý.**

Xưa nay vốn có cái ấy, có ý, khiến làm thành bốn sự. Bốn sự gì? Một là khổ, từ khổ đã lý giải làm cho tương ứng với khổ. Hai là tập, từ tập đã đoạn xả làm cho tương ứng với tập. Ba là tận, từ tận tự chứng làm cho tương ứng với tận. Bốn là đạo, từ đạo tăng đầy khiến cho tương ứng với đạo. Vì sao? Từ khổ đã lý giải mà tương ứng. Vì sao? Từ tập đã đoạn xả mà tương ứng. Vì sao? Từ tận đã tự chứng mà tương ứng. Vì sao? Từ đạo đã tăng đầy mà tương ứng.

**Nghĩa là, thuyết hết bốn đế rồi, mãi tương ứng.**

Là có thí dụ, như bọt trôi trong nước.

**Nước nâng đỡ bọt khiến độ.**

Từ đầu chí cuối là có bốn hạnh, từ bờ bên này, dẫn qua bờ bên kia, qua xong, dứt mạch.

**“Dứt mạch”, dứt mạch nước.**

Ấy cũng như vậy, đôi chỉ, quán đều cùng hành. Một xứ, một thời, một ý, từ đầu chí cuối.

**Nghĩa là, người tu hành lấy hai thanh kiếm chỉ, quán, chặt dứt mạch mười hai nhân duyên, cùng ngăn dòng lấy đạo. “Một xứ” là Niết-bàn, một thời một ý cũng như vậy.**

Làm thành bốn sự. Thí như mặt trời mọc lên cho đến cùng, làm bốn việc, làm cho sáng, phá tan bóng tối, hiện rõ sắc màu, hiện rõ xong.

**Bốn việc này là dụ cho bốn đế, nghĩa giống với An ban.**

Thí như đưa thuyền, xả bỏ bờ bên này, đưa qua bờ bên kia.

**Nghĩa là, hạnh Bồ-tát làm như người đưa thuyền, đưa người và vật qua bờ bên kia, sự cứu độ của Bồ-tát cũng như vậy.**

Đưa vật, dứt mạch, chỉ quán cũng như vậy, phát hành song đôi.

**“Phát hành” đều hành.**

Là một xứ, một thời, một ý. Từ đầu chí cuối là làm bốn sự, để lý giải khổ, như ứng tương ứng là đoạn tập, như ứng tương ứng là tận, tự

chứng, như ứng giải tương ứng là hành đạo yếu, như ứng tương ứng. Vì sao? Vì khổ từ cánh giải tương ứng, tập từ đoạn giải tương ứng, tận từ tự chứng giải tương ứng, đạo từ hành yếu giải tương ứng. Chỉ quán cũng như vậy, là một đôi cùng liền nhau mà hành, một xứ, một thời, một ý. Từ đầu chí cuối là thực hành xong bốn việc, là khổ cánh, là tập đoạn, là tận tự chứng, là hành đạo mãn.

Thí như thấp đèn sáp, từ đầu chí cuối là làm bốn việc: Là làm sáng, là xua tối, là hiện rõ sắc màu, là từ khước nghi.

***“Dứt trừ” tiêu tan, ý nói, tiêu tan sự nghi ngờ không hiểu, lửa có thể làm tiêu tan cái đó.***

Chỉ quán cũng như vậy, là làm bốn việc, là biết khổ, là dứt tập.

***Đã đắc ba mươi bảy phẩm, là biết không còn thọ nhận đấy nữa.***

Là tận tự chứng, là hành đạo mãn.

Thí như thấp đèn, từ đầu chí cuối có bốn nghĩa, là hiện sáng, là xua tan bóng tối, là hiện rõ sắc màu, là hết bắc dầu.

Chỉ quán cũng như vậy.

***Bệnh của đời, chỉ khổ và tập, cái vui của đạo, là chỉ và quán, như thấp đèn dầu, cho đến hết dầu.***

Hành theo đôi. Một xứ, một thời, một ý, chỉ đến cùng là làm bốn sự, là biết khổ, tương ứng với khổ, là đoạn tập, tương ứng với tập, là tận tự chứng, tương ứng với tận. Là hành đạo mãn, tương ứng với đạo. Vì sao? Vì biết khổ, tương ứng với khổ. Vì sao? Vì đoạn tập, tương ứng với tập. Vì sao? Vì tận tự chứng, tương ứng với tận. Vì sao? Vì hành đạo mãn, tương ứng với đạo.

Nên làm theo pháp nào? Là theo chỉ quán, nên làm những gì? Nên

trì như thế nào? Ý buộc quán đã xong, ý buộc quán, liền thấy năm ấm khổ. Nơi mà ý buộc, đó là chỉ, đã thấy năm ấm là khổ, đó là quán.

***Đoạn trên là phân biệt sự thành hoại của tứ đế.***

Nơi đó là kề cận với năm ấm.

***Năm ấm cùng nương kề với sáu tình (căn).***

Có thể phát đi dục trước, mong được cùng đi, không xả chỗ tập, là đã đoạn, đã tận. Chỉ quán đạo cũng như vậy, khiến đạo dứt tứ đế ấy. Một xứ, một thời, một ý, từ đầu chí cuối là khiến tương ứng với tứ đế. Như vậy, đệ tử đạo đức đã làm pháp ấy rồi, tương ứng với pháp, đó gọi là kiến địa.

***Thấy đạo tích (dấu vết của đạo).***

Đã đắc được đạo mạch, đến trú nơi đạo tích, làm lại chỉ quán.

***Lại quán lần nữa, tăng thêm thực hành chỉ.***

Khiến lại trừ bỏ thêm lần nữa những trói buộc sai khiến do dục sâu, làm cho ái dục hết chỗ sai khiến.

Đệ tử đắc đạo, nhờ hạnh ấy đủ, đã từ vắng lai, liền hủy hoại gốc khổ, đó là Bạc địa. Đã xong phước vắng lai, đã đến đắc được chỉ tại đức.

***Chỉ ở tại đạo đức.***

Lại tăng thêm chỉ quán khiến xả bỏ hết những kiết sử của ái dục sâu, dục giận dữ chưa xả hết.

***“Chưa xả hết” vì kiết sử động, liền trở lại nhập vào trong sự u tối của năm ấm.***

Làm hết sử kết, đã hết, là đệ tử đắc đạo, liền giải năm kết dưới, đã hết. Năm kết dưới là những gì? Một là thấy thân là vô ngã. Hai là giải nghi. Ba là không mê lầm, không bán giới. Bốn là không mong. Năm là không giận (nhuế). Đó là năm kiết đã hết. Đệ tử đắc đạo, không còn trở lại thế gian, đệ tử đó đã độ thế, không còn trở lại thế gian này nữa. Đó gọi là khước địa, đã đạt đến phước chỉ bất hoàn.

***“Khước địa” là từ khước các địa ác.***

***“Bất hoàn” nghĩa là người đó đắc đạo, không còn trở lại thế gian để chịu thân khổ nữa.***

Lại tăng thêm cánh cho chỉ quán khiến làm sự giải bỏ cho năm kiết trên. Năm kết trên là những gì? Một là sắc dục. Hai là Bất dục sắc. Ba là si. Bốn là không muốn. Năm là bất giải.

Đã đủ năm hạnh trên, là đã xả bỏ năm kết, liền vô sở trước, đã độ thế vô hữu lậu, đã xong, từ chánh đắc giải thoát, đó là Tất địa.

***Ý nói: Ứng nghi (A-la-hán) xử đời như hư không cho nên nói:***

***“Vô sở trước”. năm kiết trên đều đã tiêu, nên nói “Giải thoát hết”.***

Vô sở trước còn có diệu vô vi, xả bỏ hết rồi. Mệnh căn thế gian hết, khổ thế gian cũng hết, không còn nỗi khổ sanh trở lại nữa, vì người đó đã hết ấm trì nhập. Tịch nhiên không có ấm trì nhập, không còn liên nhau nữa, không phát lại.

***Trên kinh này đã giải thích, “không còn liên nhau nữa” nghĩa là tuyệt với năm ấm, sáu nhập. “Không phát lại”, không phát khởi lại năm ấm sáu nhập, đó là tịch nhiên, cho nên gọi là “bất phục phát”.***

Đó gọi là đã xong vô vi, là đã thuyết về chỗ tương ứng với đế, và thuyết về tương ứng với phận.

***“Phận” là bộ phận nơi tứ đế.***

Và thuyết về địa.

---

***Bốn tiên là địa.***

Và thuyết phước, thuyết đoạn.

***Đoạn các ác.***

Thuyết tội, thuyết lìa, thuyết hai vô vi, là tất cả như vậy thuyết, đức

Phật đã độ thế rồi, nếu người muốn độ thế phải thực hành điều ấy. Chín chánh định thứ đệ tư duy gồm những gì? Là tứ thiền, tứ định vô sắc và định dĩ tận tất, là chín định thứ đệ.

Thiền thứ nhất, đã xả bỏ năm loại, theo năm loại chánh. Đã xả năm loại là những gì? Là năm cái. 1. Ái dục. 2. Sân giận. 3. Thù miên. 4. Bất liễu hối (trạo hối). 5. Nghi. Là nghi (nghi pháp). Đó là năm loại. Thiền trên đã xả cái ái dục ấy là những gì? Ái vương năm dục lạc, bị cuốn hút theo những điều mong cầu, không xả bỏ được, gọi là ái dục cái. Sân hận cái là gì? Phát ra tướng não, giận dữ những pháp trái tình, gọi là sân nhuế cái. Thù miên cái là gì? Thù là thân ngừa, là ý ngừa, làm thân ngừa, làm ý dừng.

***Nghĩa là thân, ý ngừa, không còn theo, là năm cái (ngăn che).***

Làm thân si, làm ý si, làm thân nặng nề, làm ý nặng nề, làm thân không tiện, làm ý không tiện, làm thân không sai khiến, làm ý không sai khiến, đó là thù miên. Vì sao? Vì ý theo nhau khiến cho minh động theo với nhau.

***Chưa xả xong, vì kết sử nặng nề, cùng nhau động khiến thành vô minh.***

Khiến không làm việc, đó là minh. Đầu tiên vì thù (ngủ nghĩ sau thành ra minh (tối), cộng lại thành cái thù miên.

***“Cái” vì mê mạc che mắt, khiến mắt không thấy nên gọi là cái.***

Cái không liễu hối là gì? Vì thân không dừng lại ở hối hận. Vì

sao? Vì nghĩ đúng, chẳng có gì đáng hối hận, đó là ban đầu vì không hiểu, sau thành ra hối, cộng lại gọi là cái không liễu hối.

Cái Nghi là gì? Nếu không tin Phật, không tin Pháp, không tin hành giả tỵ.

***“Hành giả tỵ” là Tỳ kheo tăng.***

Không hiểu khổ tập tận đạo, tỵ kiết sử.

***“Tỷ” số có kiết sử, “tỷ” cũng là thứ bậc.***

Và phát khởi theo, đó gọi là nghi cái, cũng có năm nghi, có quận huyện nghi.

***Quận huyện nhiều người, thuyết đạo khác nhau, ý hành giả nghi.***

Có nghi phát giáo, có nghi đạo phân biệt.

***Lời dạy khác nhau, cho nên nghi.***

Có nghi dục hạnh định, có nghi đắc đạo phước. Như vậy đó là nói về định nghi, đó là năm cái.

